

Số: 604/BC-BHXH

Khánh Hòa, ngày 14 tháng 7 năm 2017

BÁO CÁO
Tình hình nợ bảo hiểm xã hội đến tháng 6 năm 2017

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa

Thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh tại các văn bản: Quyết định số 3207/QĐ-UBND ngày 12/12/2013 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc Ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 15-CTr/TU ngày 01/7/2013 của Tỉnh ủy thực hiện nghị quyết số 21-NQ/TW của Bộ Chính Trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo hiểm xã hội (BHXH), bảo hiểm y tế (BHYT) giai đoạn 2012-2020 trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 3537/QĐ-UBND ngày 24/12/2014 của UBND tỉnh Khánh Hòa V/v Quy chế phối hợp thực hiện Luật về BHXH, BHYT, BHTN trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa. BHXH Khánh Hòa báo cáo tình hình nợ BHXH đến cuối tháng 6/2017 như sau:

Tính đến ngày 30/6/2017 BHXH Khánh Hòa đã thu được 1.310.479 triệu đồng, đạt 48,52% kế hoạch. Tổng nợ BHXH, BHTN, BHYT, lãi chậm đóng là 206.734 triệu đồng, tỷ lệ nợ trên số kế hoạch 6,06%, trong đó đơn vị nợ BHXH, BHYT, BHTN: 133.845 triệu đồng (bao gồm cả doanh nghiệp không còn hoạt động nhưng còn số nợ: 7.431 triệu đồng), lãi chậm đóng: 29.005 triệu đồng, ngân sách nợ BHYT: 36.459 triệu đồng, khoan nợ được phép: 7.425 triệu đồng.

1. Tình hình đơn vị nợ từ 1 tháng trở lên

- Tính đến cuối tháng 6/2017 toàn tỉnh có 1.108 đơn vị (đã loại trừ 164 đơn vị không còn hoạt động nhưng còn số thiếu) nợ BHXH, BHYT, BHTN từ 01 tháng trở lên (Có danh sách chi tiết kèm theo và được đăng tải trên trang web BHXH Khánh Hòa: <http://bhxhkhanhhoa.gov.vn/>), với số tiền là 107.311 triệu đồng. Trong đó:

- + Khối doanh nghiệp nhà nước nợ: 05 đơn vị, số tiền nợ: 5.995 triệu đồng.
- + Khối doanh nghiệp ngoài quốc doanh nợ: 995 đơn vị, số tiền nợ: 75.718 triệu đồng.
- + Khối doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài nợ: 08 đơn vị, số tiền nợ: 1.660 triệu đồng.
- + Khối khác (đơn vị ngoài công lập, hộ sản xuất kinh doanh cá thể, ...): 66 đơn vị, số tiền nợ: 946 triệu đồng.

+ Lãi chậm đóng: 22.114 triệu đồng.

- Số đơn vị trên địa bàn thành phố Nha Trang nợ từ 1 tháng trở lên chiếm tỷ trọng lớn so với tổng số đơn vị nợ và số nợ toàn tỉnh.

2. Tình hình nợ từ 6 tháng trở lên

2.1. Tính đến cuối tháng 6/2017, có 347 đơn vị (đã loại trừ 156 đơn vị không còn hoạt động nhưng còn số thiếu) nợ từ 06 tháng trở lên, số tiền nợ BHXH, BHYT, BHTN là 75.499 triệu đồng, trong đó: nợ BHXH, BHYT, BHTN: 56.955 triệu đồng, nợ lãi chậm đóng: 18.544 triệu đồng.

2.2. Một số đơn vị có số nợ lớn, tiếp tục nợ, thiếu phối hợp với cơ quan BHXH để trả nợ: Công ty cổ phần Vinalines Nha Trang, Công ty cổ phần xây dựng công trình 505; Công ty cổ phần Sông Đà Nha Trang; Công ty TNHH MTV Đóng Tàu Cam Ranh; Công ty cổ phần May Gió Mới; CN Công ty cổ phần Tập đoàn Mai Linh tại Nha Trang...

3. Một số nhiệm vụ trọng tâm tháng 07/2017 và một số nhóm giải pháp để thu nợ BHXH trong tháng 07/2017

- Báo cáo UBND tỉnh Khánh Hòa; Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh hình thực hiện thang lương, bảng lương và chuyển xếp lương của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa theo quy định tại Nghị định số 49/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ để tăng cường các giải pháp thu, phát triển đối tượng và quản lý quỹ BHXH, BHTN, BHYT.

- Tổ chức triển khai Hợp đồng hợp tác thu, thu nợ BHXH, BHYT, BHTN giữa cơ quan BHXH với các ngân hàng, trong đó có nội dung: Các ngân hàng tạo điều kiện cho các doanh nghiệp mở tài khoản tại ngân hàng mình được vay vốn để nộp BHXH, BHYT, BHTN. Vì hiện nay lãi suất áp dụng đối với nợ BHXH, BHTN, BHYT là rất cao: Lãi suất chậm đóng, truy đóng BHXH bắt buộc, BHTN, BHTNLĐ, BNN là 1,3166%/tháng; Lãi suất chậm đóng, truy đóng BHYT là 0,9666%/tháng.

- BHXH Khánh Hòa tổ chức thực hiện kế hoạch thu; thu nợ BHXH đã giao cho BHXH các huyện, thị, TP.

- Phối hợp với các cấp, ngành thực hiện công tác thu, phát hành thẻ theo nội dung Quyết định 582/QĐ-TTg ngày 28/04/2017 của Thủ tướng chính phủ phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016-2020.

- BHXH Khánh Hòa phối hợp với các cấp, ngành mở rộng, phát triển đối tượng tham gia BHXH theo nội dung Chỉ thị 34/CT-TTg ngày 26/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường thực hiện đồng bộ các nhóm giải pháp phát triển đối tượng tham gia BHXH.

- BHXH tỉnh Khánh Hòa chủ động phối hợp với các cấp, ngành tổ chức thực hiện nhiệm vụ theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại các Văn bản: Công văn số 2025/UBND-KGVX ngày 14/3/2017 V/v thực hiện thủ tục buộc trích tiền nộp vào quỹ BHXH của người sử dụng lao động; Công văn số 1933/UBND-KGVX ngày 13/3/2017

V/v phối hợp chỉ đạo, thông tin tuyên truyền về thực hiện chính sách BHXH trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 3939/QĐ-UBND ngày 26/12/2016 Về việc giao chỉ tiêu kế hoạch và dự toán ngân sách nhà nước năm 2017; Công văn số 1006/UBND-KGVX ngày 07/02/2017 về việc tăng cường thực hiện buộc trích tiền truy nộp vào quỹ BHXH chưa đóng, chậm đóng và tiền lãi phát sinh cho cơ quan BHXH; Công văn số 3600/UBND-KGVX ngày 03/05/2017 về việc báo cáo kết quả thực hiện chỉ tiêu bao phủ BHYT; Công văn số 3715/UBND-KGVX ngày 08/5/2017 về việc thực hiện liên thông thủ tục đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ BHYT cho trẻ em dưới 6 tuổi.

- BHXH tỉnh Khánh Hòa chủ động phối hợp với các cấp, ngành tổ chức thực hiện nhiệm vụ theo nội dung các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh: Nghị Quyết số 30/2016/NQ-HĐND ngày 13/12/2016 về việc hỗ trợ kinh phí mua BHYT cho người thuộc hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa; Nghị Quyết số 36/NQ-HĐND ngày 12/12/2016 về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2017; Nghị Quyết số 33/2016/NQ-HĐND ngày 13/12/2016 về việc quy định chức danh, số lượng, mức phụ cấp, chế độ đối với người hoạt động không chuyên trách và mức hỗ trợ kinh phí hoạt động cho tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội ở xã, phường, thị trấn và ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

- Tiếp tục công tác mở rộng, phát triển đối tượng tham gia BHXH, BHTN. Căn cứ số liệu khảo sát doanh nghiệp, xác định những doanh nghiệp chưa tham gia BHXH, tổ chức đến từng đơn vị làm việc để hướng dẫn thủ tục đăng ký tham gia BHXH, tuyên truyền chính sách pháp luật về BHXH, BHTN, BHYT.

- Tổ chức đối thoại giữa cơ quan BHXH và chủ sử dụng lao động; người lao động để giải quyết những vướng mắc trong tổ chức, thực hiện chính sách BHXH, BHTN, BHYT.

- BHXH tỉnh Khánh Hòa và BHXH các huyện, thị, TP tăng cường công tác thu, thu nợ: Trực tiếp đến các đơn vị nợ từ 01 tháng trở lên để đôn đốc thu. BHXH các huyện, thị, TP báo cáo UBND huyện, thị, TP chủ trì mời các đơn vị nợ BHXH làm việc để giải quyết, xử lý nợ đọng theo nội dung quy định tại Điều 12, Luật BHXH năm 2014.

- Tiếp tục triển khai công tác tuyên truyền theo quy chế đã ký kết.

- Tổ chức thực hiện tốt những nội dung đã ký kết giữa BHXH tỉnh Khánh Hòa và Cục Thuế tỉnh Khánh Hòa; Cục thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa; Bộ đội Biên phòng tỉnh Khánh Hòa; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Khánh Hòa; Sở Thông tin truyền thông, nhằm tăng cường hiệu quả công tác thu, thu nợ.

- Phối hợp với các ngân hàng thực hiện việc trích từ tài khoản tiền gửi của người sử dụng lao động để đóng số tiền nợ BHXH theo Hợp đồng ký kết giữa BHXH Khánh Hòa và các Ngân hàng.

- BHXH các huyện, thị, TP báo cáo tình hình công tác thu; thu nợ; mở rộng đối tượng tham gia BHXH (kèm danh sách các đơn vị nợ từ 01 tháng trở lên) cho các cấp, ngành để tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo và phối hợp thực hiện trong công tác thu; thu nợ; mở rộng đối tượng tham gia BHXH.

Kính trình UBND tỉnh Khánh Hòa quan tâm chỉ đạo thực hiện.

Bảo hiểm xã hội tỉnh Khánh Hòa trân trọng kính báo cáo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Tỉnh ủy Khánh Hòa (để báo cáo);
- HĐND tỉnh Khánh Hòa (để báo cáo);
- Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh (để báo cáo);
- Đảng ủy Khối doanh nghiệp (để báo cáo);
- Đ/c Nguyễn Duy Bắc – Phó CT UBND tỉnh KH (để báo cáo);
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Sở Lao động Thương binh và Xã hội;
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Cục Thuế tỉnh Khánh Hòa;
- Liên Đoàn lao động tỉnh; - Thanh tra nhà nước tỉnh;
- Đài phát thanh, truyền hình Khánh Hòa; - Báo Khánh Hòa;
- Thanh tra Sở Lao động Thương binh và Xã hội;
- UBND các huyện, thị, TP;
- Giám đốc;
- Phó Giám đốc Chính;
- Các Phòng: Khai thác và Thu nợ; Thanh tra - Kiểm tra;
- Đăng web BHXH Khánh Hòa
(kèm danh sách đơn vị nợ từ 1 tháng).
- Lưu: VT, QLT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Lê Hùng Chính

DANH SÁCH ĐƠN VỊ NỢ BHXH TỪ 01 THÁNG TRỞ LÊN

(Tính tại thời điểm 30/06/2017)

| TT | TÊN ĐƠN VỊ | SỐ THÁNG NỢ BHXH | TỔNG SỐ TIỀN NỢ BHXH, BHYT, BHTN | LÃI CHẠM ĐÓNG | SỐ LAO ĐỘNG |
|----------|---------------------------------------------------------------------------------------|------------------|----------------------------------|----------------------|-------------|
| I | VĂN PHÒNG TỈNH | | 26.347.280.754 | 9.273.902.560 | |
| 1 | Ban Chấp Hành Hội Nông dân tỉnh Khánh Hòa | 1 | 7.791.331 | 485.859 | 21 |
| 2 | Văn phòng đại diện phòng thương mại và công nghiệp tại Khánh Hòa | 1 | 1.527.384 | 22.890 | 1 |
| 3 | Ban Quản Lý Dự án Xây dựng Các Công trình ngành y tế | 1 | 3.216.863 | 778.769 | 12 |
| 4 | Công ty Cổ phần Du lịch & TT GTVTVN Vietravel- Chi nhánh Nha Trang | 1 | 7.969.721 | 95.257 | 27 |
| 5 | Công Ty Cổ Phần Dệt May Nha Trang | 1 | 1.710.036.513 | 98.477 | 1.958 |
| 6 | Chi nhánh Công ty Cổ Phần Lương Thực Nam Trung Bộ Tại Khánh Hòa | 1 | 5.677.621 | 36.481 | 25 |
| 7 | Xí nghiệp Xây lắp Công nghiệp điện lực Khánh Hoà - Công ty cổ phần Điện lực Khánh Hoà | 1 | 5.393.797 | 299.997 | 73 |
| 8 | Công ty TNHH Hoàn Cầu Nha Trang | 1 | 511.325.630 | 1.363.388 | 400 |
| 9 | Công ty CP Vật tư Thiết bị và Xây dựng Giao thông Khánh Hòa | 1 | 133.116.313 | 2.334.650 | 65 |
| 10 | Công ty CP Tư vấn Xây dựng Giao thông Khánh Hòa | 1 | 21.367.614 | 50.078 | 34 |
| 11 | Công ty Cổ Phần Giấy Rạng Đông | 1 | 94.179.123 | 1.115.760 | 80 |
| 12 | Công ty Cổ phần Phát hành Sách Khánh Hòa | 1 | 126.648.003 | 87.844 | 105 |
| 13 | Công Ty Cổ Phần Ô tô Điện Máy Nha Trang | 1 | 85.961.942 | 72.996 | 128 |
| 14 | Công ty cổ phần R.A.P | 1 | 5.683.840 | 87.841 | 5 |
| 15 | Công Ty TNHH một thành viên Phát Triển Trang Phục Phụ Nữ Kiểu Pháp(Việt Nam) | 1 | 1.090.287.262 | 14.092.734 | 892 |
| 16 | Công ty TNHH VIETALIA | 1 | 8.134.720 | 971 | 7 |
| 17 | Trung Tâm Quan trắc Môi trường và Bệnh thủy sản Miền Trung | 2 | 15.358.320 | 3.446.740 | 11 |
| 18 | Trường Đại Học Thái Bình Dương | 2 | 90.131.414 | 36.070 | 72 |
| 19 | Viện Khoa Học và Công Nghệ Khai Thác Thủy Sản | 2 | 16.771.215 | 207.927 | 8 |
| 20 | Trung tâm nghiên cứu & phát triển công nghệ Phần Mềm | 2 | 1.616.684 | | 2 |
| 21 | Chi Cục Dân Số Kế Hoạch Hóa Gia đình | 2 | 28.260.432 | | 14 |
| 22 | Sở ngoại vụ tỉnh khánh hòa | 2 | 29.971.535 | 1.098.047 | 26 |
| 23 | Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại | 2 | 34.956.991 | 76.843 | 30 |
| 24 | Trung tâm ứng dụng tiến bộ Khoa học & Công nghệ Khánh Hòa | 2 | 24.738.689 | 33.151 | 18 |
| 25 | Trung tâm Công tác Xã Hội | 2 | 14.030.649 | | 9 |
| 26 | Sở Du Lịch tỉnh Khánh Hòa | 2 | 43.475.047 | | 24 |
| 27 | Chi nhánh Công ty thực phẩm miền Bắc | 2 | 20.599.383 | 318.865 | 6 |
| 28 | Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng VNECO 9 | 2 | 411.844.500 | 9.550.651 | 106 |
| 29 | Khu Du lịch và Giải trí Nha Trang | 2 | 282.920.270 | | 211 |
| 30 | Công ty Cổ phần Muối Khánh Hòa | 2 | 790.047.490 | | 365 |
| 31 | Công ty Cổ phần Nước Khoáng Khánh Hòa | 2 | 548.472.580 | 38.366 | 401 |
| 32 | Công ty Cổ phần Nhựa Nha Trang | 2 | 13.366.282 | 518.161 | 10 |
| 33 | Công ty TNHH Phương Long Bình | 2 | 35.104.500 | 328.046 | 30 |
| 34 | Công Ty Cổ Phần Xây Dựng Khánh Hòa | 2 | 42.222.463 | | 27 |
| 35 | Công ty Cổ phần May Khánh Hòa | 2 | 119.123.148 | | 77 |
| 36 | Công ty TNHH Hoàng Hải | 2 | 251.841.127 | | 102 |
| 37 | Công ty Cổ Phần đầu tư DL EUROWINDOW Nha Trang | 2 | 35.027.957 | | 26 |
| 38 | Công ty TNHH Du Lịch Trí Nguyên - Nha Trang | 2 | 22.150.174 | 1.447.887 | 18 |
| 39 | Công ty TNHH Việt Nhật Khánh Hòa | 2 | 63.294.589 | 41.756 | 47 |
| 40 | Công ty TNHH STEINSVIK | 2 | 480.792.909 | | 210 |

| TT | TÊN ĐƠN VỊ | SỐ THÁNG NỢ BHXH | TỔNG SỐ TIỀN NỢ BHXH, BHYT, BHTN | LÃI CHẠM ĐÓNG | SỐ LAO ĐỘNG |
|-----------|--------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|----------------------------------|-----------------------|-------------|
| 41 | Công ty TNHH OGR | 2 | 9.643.395 | | 4 |
| 42 | Công ty TNHH Du lịch Quốc tế Phoenix Tour | 2 | 12.563.043 | | 4 |
| 43 | Công ty TNHH Smart Aqua Culture Việt Nam | 2 | 33.045.144 | 231.064 | 3 |
| 44 | Trung Tâm Kỹ Thuật Tài Nguyên và Môi Trường | 3 | 68.912.163 | 1.028.816 | 27 |
| 45 | Công ty Cổ phần Kỹ Thuật Cầu Đường An Phong | 3 | 175.600.830 | 2.693.985 | 59 |
| 46 | Công ty CP Đầu tư Xây dựng Phát triển Hạ tầng Khánh Hòa | 3 | 36.476.733 | 2.386.882 | 11 |
| 47 | Chi nhánh Công ty Cổ phần Mặt trời Nha Trang | 3 | 333.985.718 | 11.191.978 | 163 |
| 48 | Công ty TNHH Sản xuất Muối Hàn Quốc | 3 | 5.820.000 | 203.837 | 2 |
| 49 | Công ty TNHH Đầu tư Pysia Create | 3 | 19.884.201 | 292.157 | 5 |
| 50 | Trung Tâm Đo Đặc Bản Đồ Nông Nghiệp | 4 | 50.939.175 | 2.282.123 | 13 |
| 51 | Công ty cổ phần Xây dựng Cấp Thoát Nước số 12 | 4 | 234.856.800 | 43.351.069 | 60 |
| 52 | Công ty cổ phần Xuất Nhập khẩu Lâm Sản Nha Trang | 4 | 115.472.270 | 557.555.333 | 29 |
| 53 | Công ty Cổ phần Hòn Tằm Biển Nha Trang | 4 | 1.024.058.123 | 1.872.884.406 | 308 |
| 54 | Công Ty Cổ Phần Xây Lấp Và Vật liệu xây dựng Khánh Hòa | 4 | 203.332.647 | 2.670.881 | 39 |
| 55 | Viện nghiên cứu và ứng dụng công nghệ Nha Trang | 5 | 7.220.615 | 250.108 | 1 |
| 56 | Công ty Cổ phần Du lịch Xanh Nha Trang | 5 | 17.898.994 | 328.030 | 5 |
| 57 | Công Ty Cổ phần Quản Lý và Xây Dựng Đường Bộ Khánh Hòa | 6 | 470.555.002 | 42.076.308 | 64 |
| 58 | Công Ty Cổ phần Xây Dựng Công Trình 510 | 7 | 1.503.747.301 | 1.041.234.029 | 201 |
| 59 | Chi nhánh Công ty Cổ phần Thủy sản Bạc Liêu | 10 | 1.548.378.149 | 85.400.153 | 182 |
| 60 | Công ty Cổ phần Vinalines Nha Trang | 13 | 1.776.275.293 | 593.349.975 | 100 |
| 61 | CN Công ty TNHH Sản xuất - Thương mại - Dịch vụ Bạch Việt - Bavico International Hotel Nha Trang | 14 | 1.369.662.306 | 108.164.740 | 57 |
| 62 | Cơ quan Đại diện Báo Văn Nghệ các tỉnh Miền Trung và Tây Nguyên | 15 | 52.302.000 | 4.201.862 | 3 |
| 63 | Công ty TNHH Một thành viên Đông Tàu Nha Trang | 17 | 2.253.230.286 | 662.881.444 | 94 |
| 64 | Công ty TNHH MTV Đông Tàu Cam Ranh | 18 | 3.394.462.416 | 1.169.221.342 | 152 |
| 65 | Công ty Cổ Phần Xây Dựng Công Trình 505 | 77 | 2.955.079.173 | 1.818.850.989 | 4 |
| 66 | Công ty TNHH Thủy sản VN | 85 | 198.186.602 | 236.928.707 | 1 |
| 67 | Công ty cổ phần xây dựng tổng hợp Nha Trang | 86 | 922.115.016 | 539.743.011 | 4 |
| 68 | Công ty TNHH Một thành viên Công nghiệp Tàu thủy Nha Trang | 96 | 319.141.334 | 436.332.829 | 1 |
| II | THÀNH PHỐ NHA TRANG | | 49.801.069.434 | 11.585.463.029 | |
| 1 | Hộ kinh doanh Ty My | 1 | 48.485.952 | 15.163 | 42 |
| 2 | Phòng Tài Nguyên Và Môi Trường | 1 | 4.242.771 | 925.875 | 31 |
| 3 | Trường THCS Bạch Đằng | 1 | 4.785.424 | 313.742 | 25 |
| 4 | Trường THCS Trần Hưng Đạo | 1 | 7.559.965 | 1.694.934 | 50 |
| 5 | Cán Bộ Không Chuyên Trách Phường Vĩnh Nguyên | 1 | 1.228.017 | 7.008 | 10 |
| 6 | Cán Bộ Không Chuyên Trách Phường Phước Tân | 1 | 3.847.800 | 2.035.234 | 7 |
| 7 | Cán Bộ Không Chuyên Trách xã Vĩnh Trung | 1 | 1.542.937 | 28.667 | 6 |
| 8 | Mầm Non Tư Thục Hương Nguyên | 1 | 1.061.430 | 13.674 | 1 |
| 9 | Trường THPT Dân Lập Nguyễn Thiện Thuật | 1 | 36.441.926 | 2.071.967 | 31 |
| 10 | Mầm Non Tư Thục Bé Thơ | 1 | 5.682.107 | 67.296 | 5 |
| 11 | Mầm Non Tư Thục Mỹ Hoà | 1 | 1.015.539 | 16.746 | 1 |
| 12 | Mầm non 53 Dã Tượng | 1 | 9.138.240 | 5.162 | 9 |
| 13 | Trường mầm non Barbara Kids | 1 | 9.558.720 | 290.151 | 8 |
| 14 | DNTN An Phú | 1 | 4.538.851 | 103.776 | 5 |
| 15 | Công ty TNHH Xây Lấp số 1 | 1 | 70.472.000 | 1.447.039 | 53 |
| 16 | Công ty TNHH Tân Thịnh Phát | 1 | 208.058.865 | 30.000 | 171 |
| 17 | Công ty TNHH dịch vụ du lịch thương mại Phương Thắng | 1 | 6.835.200 | 195.403 | 6 |
| 18 | Công ty TNHH Thu Hà | 1 | 25.788.115 | 114.344 | 16 |